TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 424/2017/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 30 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 494 /2017/ TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988.

HKTT: Tổ C, phường TL, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1985.

HKTT: Tổ C, phường TL, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988.

HKTT: Tổ C, phường TL, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1985.

HKTT: Tổ C, phường TL, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên thống nhất anh Nguyễn Ngọc Đ sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Nguyễn Đức Bình A, sinh ngày 30/8/2012 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị L do anh Đ không có yêu cầu. Chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung:

Không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị L nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005387 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà